

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-PT
Ngày 10-6-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hiệp và ông Ung Quang Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 71/2026/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Hồ Ngọc H** do có kháng cáo của bị hại **Lê Thị V** đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai.

- Bị cáo bị kháng cáo: **Hồ Ngọc H**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: **tổ dân phố P, phường A, tỉnh Gia Lai**; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Hồ Ngọc C**, sinh năm 1968 và bà **Phan Thị H1**, sinh năm 1969; có vợ là **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1990 và 02 người con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Ngọc H: Bà **Nguyễn Trần Phương T1** – Luật sư **Văn phòng L Đoàn luật sư tỉnh G**. Địa chỉ: **B L, phường B, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Bị hại có kháng cáo: Chị **Lê Thị V**, sinh năm 1980; địa chỉ: **TDP A, phường A, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Lê Thị V: Ông **Nguyễn Văn T2** – Luật sư Văn phòng luật sư **T2** và Cộng sự thuộc **Đoàn luật sư tỉnh G**. Địa chỉ: **A N, phường Q, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2020, **Hồ Ngọc H** đến làm công nhân tại xưởng gỗ của vợ chồng ông **Võ Ngọc S** và bà **Lê Thị V** ở **tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai**. Trong

thời gian làm việc tại đây, H phát sinh tình cảm và muốn được quan hệ tình dục đối với bà V. Kể từ năm 2021 cho đến ngày 15/5/2024, H đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với bà V, cụ thể như sau:

Trong năm 2021, khoảng 18 giờ (chưa xác định được ngày/tháng), sau khi hết giờ làm, các công nhân làm việc tại xưởng gỗ ra về, chỉ còn lại Hồ Ngọc H và bà Lê Thị V ở tại phòng kho (nơi bà V làm việc). Lúc này, H nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục đối với bà V nên H hỏi bà V cho H được quan hệ tình dục nhưng bà V không đồng ý và bỏ đi ra ngoài. Khi bà V đi đến cửa phòng kho thì H đuổi theo dùng hai tay nắm chặt tay của bà V và dùng sức kéo bà V vào lại trong phòng làm việc, bà V vùng vẫy để thoát thân nhưng không được. Sau đó, H đã dùng tay giật mạnh, xé làm đứt cúc áo sơ mi, khuy áo ngực của bà V, rồi cởi toàn bộ quần áo của bà V vứt xuống nền nhà rồi tự cởi quần dài, quần đùi của H; tiếp tục H dùng sức ôm, đè bà V nằm xuống nền nhà. Lúc này, bà V nằm ngửa bên dưới, H nằm sấp đè lên người bà V, hai tay H giữ chặt hai tay bà V, rồi đưa dương vật đang cương cứng vào âm đạo của bà V cho đến khi xuất tinh thì dừng lại. Vì sợ mọi người biết mình bị H xâm hại tình dục sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc làm ăn của gia đình nên bà V không dám tố cáo hành vi của H.

Sau sự việc trên, H biết bà V lo sợ gia đình và mọi người biết việc bị xâm hại tình dục nên H yêu cầu bà V phải giữ liên lạc qua ứng dụng Zalo. Qua đó, H sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo, màu đen gọi video call liên lạc cho bà V, có lần H yêu cầu bà V khóa thân, rồi H tự ý chụp lại ảnh màn hình lưu trữ trong thư mục hình ảnh của điện thoại, bà V không biết việc này. Đến đầu năm 2022, vào một buổi tối (chưa xác định được ngày/tháng), H liên lạc qua ứng dụng Zalo hẹn bà V đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục nhưng bà V không đồng ý. Để buộc bà V phải đáp ứng yêu cầu của mình, H dùng hình ảnh bà V khóa thân đã chụp, lưu trữ trước đó trong điện thoại gửi cho bà V xem và đe dọa bà V nếu không đến nhà nghỉ cho H quan hệ tình dục thì H sẽ gửi hình ảnh cho người khác biết. Do lo sợ gia đình, người thân biết chuyện bị H xâm hại tình dục và hình ảnh nhạy cảm bị phát tán nên bà V đồng ý quan hệ tình dục với H tại nhà nghỉ L1, địa chỉ số B Hồ V, phường Q, tỉnh Gia Lai với mục đích để H xóa những hình ảnh nhạy cảm của bà V trong điện thoại của H. Tuy nhiên, sau khi quan hệ tình dục xong, vì gia đình bà V liên lạc điện thoại tìm nên bà V vội về nhà, chưa kiểm tra, xóa hình ảnh lưu trữ trong điện thoại của H.

Cách 01 - 02 tháng sau (chưa xác định được ngày/tháng), H tiếp tục dùng thủ đoạn như trên buộc bà V đồng ý quan hệ tình dục với H tại nhà nghỉ L1, địa chỉ số B Hồ V, phường Q, tỉnh Gia Lai. Sau khi quan hệ xong, bà V yêu cầu H xóa hết hình ảnh liên quan đến bà V. Để tránh việc H còn lưu trữ hình ảnh nhạy cảm trong điện thoại tiếp tục đe dọa, gửi cho người thân nên khoảng 01 tháng sau, bà V dùng 01 điện thoại di động tương tự đối lấy điện thoại của H, H đồng ý và đưa điện thoại di động Oppo, màu đen còn lưu hình ảnh nhạy cảm của bà V cho bà V. Bà V đã đem điện thoại có lưu hình ảnh này đốt tiêu hủy, vứt xác điện thoại sau khi cháy.

Từ cuối năm 2022, vì xưởng gỗ tạm ngưng hoạt động nên H nghỉ làm, giữa H và bà V ngừng liên lạc.

Cho đến tháng 7/2023, xưởng gỗ hoạt động trở lại, H đến làm công nhân tại đây. Tháng 8/2023, H biết tin bà V đi thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh nên H xin bà V cho đi cùng, mục đích để được quan hệ tình dục nhưng bà V không đồng ý. Do bị từ chối, thời gian sau đó H đã nảy sinh ý định và chủ động tiếp cận, nói chuyện với bà V để có lại hình ảnh nhạy cảm của bà V như trước nhằm ép buộc bà V cho quan hệ tình dục. Vào một buổi tối giữa tháng 10/2023, H dùng điện thoại Oppo A58, màu đen gọi điện thoại video call qua Zalo cho bà V nói chuyện, sau đó yêu cầu bà V phải khóa thân, thủ dâm cho H xem nếu không làm theo H đe dọa sẽ nói cho gia đình bà V biết chuyện từng quan hệ tình dục với H. Do lo sợ, bà V đã làm theo yêu cầu của H. Lúc này, H chụp lại ảnh màn hình điện thoại nhiều hình ảnh nhạy cảm của bà V lưu trong điện thoại. Sau khi chụp hình xong, H sử dụng tài khoản Zalo của H thường liên lạc được đăng ký bằng số điện thoại 0971122539 gửi hình ảnh nhạy cảm của bà V lưu trong điện thoại qua tài khoản Zalo khác do H lập, đăng ký bằng số điện thoại 0346514577 để có thêm nơi lưu trữ hình ảnh.

Tháng 11/2023, H biết tin bà V đi thành phố Hồ Chí Minh khám bệnh nên H xin bà V cho đi cùng, mục đích để được quan hệ tình dục nhưng bà V không đồng ý. Lần này, H gửi hình ảnh nhạy cảm của bà V cho bà V xem, đe dọa nếu không cho H đi cùng và quan hệ tình dục thì H sẽ gửi hình ảnh cho người khác biết. Do lo sợ gia đình, người khác biết, bà V đã miễn cưỡng đồng ý. Trưa ngày 25/11/2023, sau khi khám bệnh tại Bệnh viện U, thành phố Hồ Chí Minh, H và bà V đến nhà nghỉ P, địa chỉ 4 N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H thuê phòng L02 và thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bà V một lần. Quan hệ tình dục xong, H đưa điện thoại của H cho bà V xóa hình ảnh nhạy cảm của bà V. Sau khi về nhà, H đăng nhập tài khoản Zalo tải về hình ảnh nhạy cảm của bà V đã gửi qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0346514577 trước đó.

Tương tự thủ đoạn dùng hình ảnh nhạy cảm đe dọa bà V như trên, trưa ngày 15/5/2024, sau khi khám bệnh tại Bệnh viện U, thành phố Hồ Chí Minh, bà V miễn cưỡng quan hệ tình dục với H một lần tại nhà nghỉ P, địa chỉ 4 N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh. Quan hệ tình dục xong, H đưa điện thoại của H cho bà V xóa hình ảnh nhạy cảm của bà V. Sau khi về nhà, H tiếp tục đăng nhập tài khoản Zalo tải về hình ảnh nhạy cảm của bà V đã gửi qua tài khoản Zalo đăng ký bằng số điện thoại 0346514577 trước đó.

Kể từ ngày 16/5/2024, H nhiều lần nhắn tin qua Zalo cho bà V với mục đích được quan hệ tình dục với bà V nhưng bà V từ chối. Ngày 25/5/2024, H gửi hình ảnh nhạy cảm của bà V qua Z cho bà V thì bị bà V chặn liên lạc. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2024, H gặp bà V tại xưởng gỗ thì cả hai lớn tiếng với nhau. Lúc này, Lê Thị Thu T (là vợ của H) đang làm việc tại xưởng nghe được nên đến hỏi chuyện thì H bỏ đi; bà V kể cho T biết việc H dùng hình ảnh nhạy cảm của bà V ép buộc bà V cho H quan hệ tình dục và nhờ T lấy điện thoại của H đưa cho bà V, bà V sẽ mua điện thoại mới cho H dùng vì lo sợ H sẽ phát tán

hình ảnh chụp cảm lưu trong điện thoại. Tối cùng ngày, H nhắn tin qua Zalo cho Võ Lê C1 (là con trai bà V) hỏi thăm về bà V và nói có hình ảnh muốn gửi cho bà V nhằm mục đích để C1 kể lại cho bà V biết. Lúc này, C1 đăng nhập vào tài khoản Zalo của bà V thì biết H dùng hình ảnh chụp cảm của bà V để ép buộc bà V cho H quan hệ tình dục nên kể lại cho ông Võ Ngọc S biết. Trong đêm ngày 25/5/2024 đến sáng ngày 26/5/2024, H nhiều lần nhắn tin qua Zalo yêu cầu bà V đến nhà nghỉ gặp H cho H quan hệ tình dục lần cuối và đưa H số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) thì H sẽ giao điện thoại của H cho bà V, không làm phiền, không gặp lại bà V nữa thì bà V miễn cưỡng đồng ý. Sáng ngày 26/5/2024, H hẹn bà V đến phòng 205 Nhà nghỉ 79 thuộc thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai nên bà V mang theo số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) đến Nhà nghỉ 79 đợi. Khi H đến gần Nhà nghỉ G, thấy có nhiều người đứng bên ngoài, nghĩ có Công an theo dõi nên H bỏ đi. Sau đó, H biết tin bà V đã trình báo sự việc cho Công an nên H xóa toàn bộ dữ liệu hình ảnh, tin nhắn liên quan đến bà V.

Bà V có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Hồ Ngọc H 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu đen, số EMEI 1: 865039061851277, số EMEI 2: 865039061851269.

*** Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hình sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28-1-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 141; Điểm b khoản 2 Điều 143; Khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 15, Điều 55, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc H phạm vào các tội “Hiếp dâm”, “Cưỡng dâm” và “Cưỡng đoạt tài sản”

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”; 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng dâm” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh “Hiếp dâm”, “Cưỡng dâm” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Hồ Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của 03 tội là 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*** Kháng cáo của bị cáo:**

Ngày 10/2/2026, bị hại Lê Thị V kháng cáo về phần hình phạt, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo H về cả 3 tội danh.

*** Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt về tội “Cưỡng dâm” đối với bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo **Hồ Ngọc H** có quan điểm: Giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm, bị cáo nhiều lần quan hệ tình dục với bị hại trong thời gian dài, bị hại không cương quyết ngăn chặn, nên cũng có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo như tòa cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại **Lê Thị V** có quan điểm: Bị cáo dùng nhiều thủ đoạn xảo quyệt để thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài vì động cơ dâm dục, gây ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và cuộc sống của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tại điểm đ và điểm m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng hình phạt đối với bị cáo về tội “Hiếp dâm” là 06 tháng; tội “Cưỡng dâm” từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng và tội “Cưỡng đoạt tài sản” từ 06 tháng đến 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm các Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Bị hại chị **Lê Thị V** kháng cáo trong hạn luật định, đúng phạm vi kháng cáo nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Vào năm 2020, **Hồ Ngọc H** đến làm công nhân tại xưởng gỗ của vợ chồng ông **Võ Ngọc S** và bà **Lê Thị V** ở **tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai**. Trong năm 2021, khoảng 18 giờ, sau khi hết giờ làm, các công nhân ra về, chỉ còn lại **Hồ Ngọc H** và bà **Lê Thị V** ở tại phòng kho (nơi bà **V** làm việc). Lúc này, **H** nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục nên hỏi bà **V** cho quan hệ tình dục nhưng bà **V** không đồng ý và bỏ đi ra ngoài, **H** đuổi theo kéo bà **V** vào lại phòng làm việc, dùng tay giật mạnh làm bứt cúc áo sơ mi, khuy áo ngực của bà **V**, rồi cởi toàn bộ quần áo của bà **V** đè nằm xuống nền nhà quan hệ tình dục trái với ý muốn của bà **Lê Thị V**.

Ngoài ra, **H** sử dụng những hình ảnh khóa thân của bà **V** mà **H2** đã chụp, lưu trữ trước đó trong điện thoại để đe dọa phát tán, uy hiếp tinh thần buộc bà phải miễn cưỡng quan hệ tình dục với **H** 02 lần tại **nhà nghỉ L1**, địa chỉ **số B Hồ**

V, phường Q, tỉnh Gia Lai trong năm 2022 và 02 lần tại nhà nghỉ P, địa chỉ 4 N, phường B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/11/2023 và ngày 15/5/2024.

Trong đêm ngày 25/5/2024 đến sáng ngày 26/5/2024, H nhiều lần nhắn tin yêu cầu bà V đến nhà nghỉ gặp cho H quan hệ tình dục lần cuối và đưa H số tiền 50.000.000 đồng thì H sẽ không làm phiền nữa thì bà V miễn cưỡng đồng ý. Sáng ngày 26/5/2024, H hẹn bà V đến phòng 205 Nhà nghỉ 79 thuộc thôn V, xã T, tỉnh Gia Lai, khi đi bà V mang theo số tiền 50.000.000 đồng. Nhưng khi đến nơi thấy có nhiều người đứng bên ngoài, nghĩ có Công an theo dõi nên H bỏ đi. Sau đó, bà V đã trình báo sự việc cho Công an.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Hiếp dâm” theo khoản 1 Điều 141, “Cưỡng dâm” theo điểm b khoản 2 Điều 143 và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại:

Trong vụ án này bị cáo phạm 03 tội. Đối với tội “Cưỡng dâm”, thì trong thời gian dài bị cáo đã nhiều lần dùng thủ đoạn để ép bị hại miễn cưỡng quan hệ tình dục 04 lần, làm ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần và đời sống của bị hại. Khung hình phạt đối với tội này từ 03 năm đến 10 năm tù, nhưng Tòa sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáo 03 năm tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là chưa phù hợp với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần tăng mức hình phạt về tội này đối với bị cáo để bảo đảm tính răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với các tội “Hiếp dâm” và “Cưỡng đoạt tài sản” Tòa sơ thẩm đã đánh giá đúng tích chất, mức độ hành vi phạm tội và áp dụng mức hình phạt là phù hợp, nên cần giữ nguyên.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án hình sự sơ thẩm tăng hình phạt về tội “Cưỡng dâm” đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Bị hại Lê Thị V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Lê Thị V, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2026/HS-ST ngày 28-01-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Gia Lai.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 141; Điểm b khoản 2 Điều 143; Khoản 1 Điều 170; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 55, Điều 57 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc H 02 (hai) năm tù về tội “Hiếp dâm”; 04 (B) năm tù về tội “Cưỡng dâm” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt: Tổng hợp hình phạt của 03 tội danh “Hiếp dâm”, “Cưỡng dâm” và “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Hồ Ngọc H phải chấp hành

hình phạt chung của 03 tội là 07 (B1) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án:

Bị hại **Lê Thị V** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 2;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người TGTG khác;
- Lưu VT, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Sinh